

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ ANH  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 – 03 - 2019  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Trinh

Ông Nguyễn Văn An

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Hoàng Xuân H

Sinh ngày: 12 – 10 - 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

**- Bị đơn:** Chị Hoàng Thị N

Sinh ngày: 11 – 10 - 1987

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2018, trong các bản khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Hoàng Xuân H trình bày:

Anh H đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị N tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 08- 10 – 2010, trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc được gần 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khác nhau trong tính cách, tín ngưỡng. Sau đó thì anh H quyết định đi làm ăn ở nước ngoài để vợ chồng có thời gian suy nghĩ lại. Tuy nhiên, khi anh H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, vợ chồng vẫn thường xảy ra cãi vã mỗi khi liên lạc, dẫn đến tình cảm phai nhạt. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đỉnh điểm là sau khi anh H về nước vào năm 2013, mặc dù vợ chồng không có bạo lực gia đình, tuy nhiên do bất đồng quan điểm, suy nghĩ khác nhau trong công việc, trong việc phát triển kinh tế mà vợ chồng không còn tình cảm với nhau và dẫn đến việc anh H và chị N sống ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2014, vợ chồng không can thiệp vào cuộc sống của nhau. Anh H nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã không thể cứu vãn, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, do đó anh yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị N

Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Hoàng Lê S - Sinh ngày: 06 – 01 – 2009. Sau khi vợ chồng ly thân thì cháu S sống chủ yếu với chị N, anh H qua lại thăm nom cháu. Tuy nhiên cuối năm 2018 thì chị N đã đi làm ăn, địa chỉ không rõ nên cháu S do anh H chăm sóc. Trong đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai, vì lúc đó chị N còn sinh sống tại địa phương, hơn nữa con chung là con gái nên anh H cho rằng có thể cháu S sống với mẹ sẽ tốt hơn nên anh H có nguyện vọng giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh H sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý vụ án, thì chị N đã bỏ đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ liên lạc, để con lại một mình nên anh H thay đổi nguyện vọng, mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không nợ ai.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, anh Hoàng Xuân H đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Trích lục kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân của anh H và chị N, bản sao sổ hộ khẩu gia đình anh H và chị N, trích lục khai sinh cháu Hoàng Lê S, bản tự khai.

Bị đơn Hoàng Thị N đã được Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng không đến, không có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện yêu cầu, nguyện vọng của chị N.

Đối với nguyện vọng của cháu Hoàng Lê S, tại buổi làm việc với Tòa án về nguyện vọng vào ngày 03 – 12 – 2018, cháu S có nguyện vọng ở với mẹ nhưng sau khi chị N đi vắng khỏi địa phương thì cháu có đơn thay đổi nguyện vọng, mong muốn được ở với anh Hoàng Xuân H.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Xuân H về việc ly hôn chị Hoàng Thị N;
- Giao cháu Hoàng Lê S cho anh Hoàng Xuân H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí: Anh Hoàng Xuân H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Hoàng Thị N cư trú tại: Thôn S, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc, khai báo. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N;

[2]. Về tình cảm: Sau khi kết hôn được 02 năm thì vợ chồng anh H và chị N xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 nên anh H đề nghị được ly hôn với chị N. Chị N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần để đến Tòa án làm việc nhưng chị N không đến. Chị N cũng không có văn bản nào gửi cho Tòa án thể hiện ý chí, nguyện vọng của chị. Do đó, thể hiện việc chị N không tôn trọng, không muốn cứu vãn hôn nhân giữa chị và anh H. Hôn nhân của anh H và chị N đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho anh H ly hôn với chị N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Anh Hoàng Xuân H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh trong thời gian anh trực tiếp nuôi con. Hiện nay, bên cạnh nghề làm ruộng thì anh H còn làm nghề tự do, thu nhập ổn định 6.000.000đ mỗi tháng. Trong khi đó, chị N đã đi vắng khỏi nơi cư trú, không thể hiện bất kỳ nguyện vọng nào về việc ai sẽ là người trực tiếp nuôi con. Cháu S cũng có nguyện vọng được ở với anh Hoàng Xuân H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần thiết phải giao cháu Hoàng Lê S cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4]. Về tài sản chung: Anh Hoàng Xuân H, chị Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét

[5]. Về án phí: Anh H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:**

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

**Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Xuân H về việc ly hôn chị Hoàng Thị N. Anh Hoàng Xuân H được ly hôn chị Hoàng Thị N;

- Giao cháu Hoàng Lê S – Sinh ngày 06 tháng 01 năm 2009 cho anh Hoàng Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Hoàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Xuân H.

Chị Hoàng Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, anh Hoàng Xuân H và các thành viên trong gia đình anh không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí: Anh Hoàng Xuân H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005328 ngày 03 – 12 – 2018. Tiền án phí anh H đã nộp đủ.

Anh Hoàng Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Nguyên đơn: Anh H;
- Bị đơn: Chị N;
- VKS huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Hoàng**